

SOẠN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 20 - NGỮ VĂN 6 TẬP 1

Soạn bài thực hành tiếng Việt trang 20 SGK Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống



MỤC LỤC NỘI DUNG

SOẠN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 20 - NGỮ VĂN 6 TẬP 1	1
I. Nhận biết từ đơn và từ phức	2
II. Thực hành tiếng Việt	2
1. Từ đơn và từ phức.....	2
2. Nghĩa của từ.....	4
3. Biện pháp tu từ.....	5
Tham khảo thêm.....	6

Đọc tài liệu tổng hợp kiến thức và gợi ý trả lời các câu hỏi soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 20 Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống cho các em học sinh tham khảo.

I. Nhận biết từ đơn và từ phức

- Quan sát những từ sau đây để nhận biết từ đơn và từ phức: tôi, để, đi, nhọn hoắt, cá đuối, cò, ngơ ngác, lêu nghêu, bè bè.

- Có thể thấy, trong những từ này, các từ: tôi, để, đi là từ đơn vì mỗi từ chỉ có một tiếng.
- Nhọn hoắt, cá đuối, cò, ngơ ngác, lêu nghêu, bè bè là những từ phức vì mỗi từ gồm có hai hoặc nhiều hơn hai tiếng.

Trong những từ phức trên đây, các từ nhọn hoắt, cá đuối, cò là từ ghép vì các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.

Các từ ngơ ngác, lêu nghêu, bè bè là từ láy vì giữa các tiếng có quan hệ với nhau về âm: lặp lại âm đầu (ngơ ngác), lặp lại vần (lêu nghêu), lặp lại cả âm đầu và vần (bè bè).

=> Tổng kết:

- Từ gồm hai loại là: từ đơn và từ phức. Từ đơn là các từ chỉ gồm một tiếng, từ ghép là các từ có hai hay nhiều tiếng.

- Từ phức gồm từ ghép và từ láy. Từ ghép là các từ có quan hệ với nhau về mặt nghĩa, từ láy là các từ có quan hệ với nhau về mặt ngữ âm.

II. Thực hành tiếng Việt

1. Từ đơn và từ phức

Câu 1.

Kẻ bảng dưới đây vào vở và điền các từ in đậm trong đoạn văn sau vào ô phù hợp:

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy

Trả lời :

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy
Tôi, nghe, người	bóng mỡ, ưa nhìn	hún hoǎn, phành phạch, giòn giòn, rung rinh

Câu 2.

Trong Bài học đường đời đầu tiên có những từ láy mô phỏng âm thanh như: véo von, hừ hừ. Hãy tìm thêm những từ láy khác thuộc loại này ở trong văn bản.

Trả lời :

Các từ láy khác là: phành phạch, phành phạch, giòn giòn, ngoàm ngoạp, văng vẳng, thăm thiết.

Câu 3.

Tìm và nêu tác dụng của từ láy trong các câu sau:

- *Thình thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ.*
- *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*
- *Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu.*

Trả lời :

- *Thình thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ.*

- Từ láy: thình thoảng, phanh phách
- Tác dụng: cho thấy sự khỏe mạnh của Dế Mèn.

- *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*

- Từ láy: ngoàm ngoạp
- Tác dụng: gợi tả âm thanh tiếng nhai của Dế Mèn.

- Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu.

- Từ láy: dún dẩy
- Tác dụng: gợi tả hành động của Dế Mèn.

2. Nghĩa của từ

Câu 4.

Từ ngữ trong Bài học đường đời đầu tiên được sử dụng rất sáng tạo. Một số từ ngữ được dùng theo nghĩa khác với nghĩa thông thường, chẳng hạn nghèo trong nghèo sức, mưa dầm sùi sụt trong điệu hát mưa dầm sùi sụt. Hãy giải thích nghĩa thông thường của từ nghèo, mưa dầm sùi sụt và nghĩa trong văn bản của những từ ngữ này.

Trả lời :

- nghèo:

- nghèo: có rất ít tiền của, không đủ để đáp ứng những yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất.
- nghèo sức: yếu ớt, không có sức lực để làm bất cứ việc gì.

- Mưa dầm sùi sụt:

- Mưa dầm sùi sụt: tiếng mưa nhỏ, kéo dài rả rích.
- điệu hát mưa dầm sùi sụt: tiếng hát kéo dài có chút buồn bã.

Câu 5.

Đặt câu với các thành ngữ sau: ăn xổi ở thì, tắt lửa tối đèn, hôi như cú mèo.

Trả lời :

- Giải thích:

- Ăn xổi ở thì: cách sống tạm bợ cho qua ngày, không tính đến ổn định lâu dài
- Tắt lửa tối đèn: chỉ tình huống bất trắc, khó khăn, cần sự giúp đỡ của những người xung quanh.
- Hôi như cú mèo: không sạch sẽ, hôi hám như cú mèo.

- Đặt câu:

- Anh ta không có người thân nên cứ sống ăn xổi ở thì vậy thôi.
- Hàng xóm nên biết yêu thương, phòng khi tắt lửa tối đèn còn có người giúp đỡ.
- Anh ta hôi như cú mèo vậy.

3. Biện pháp tu từ

Câu 6.

Trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên có những hình ảnh so sánh thú vị, sinh động. Hãy tìm một số câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong văn bản này và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Trả lời :

- Những ngọn cỏ hãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.
 - Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.
 - Cái chàng Dế Choắt, người gầy gò và dài lê thê như một gã nghiện thuốc phiện.
 - Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê.
 - Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được.
 - Đến khi định thần lại, chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên, như sắp đánh nhau.
 - Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất.
 - Như đã hạ cơn tức, chị Cốc đứng ria lông cánh một lát nữa rồi lại bay là xuống đầm nước, không chút để ý cảnh khổ đau vừa gây ra.
- => Tác dụng: Các hình ảnh so sánh trên giúp khắc họa một cách sinh động đặc điểm của các nhân vật trong truyện: sự khỏe mạnh cường tráng của Dế Mèn, sự yếu ớt của Dế

Choắt hay sự tức giận của chị Cốc. Qua các hình ảnh so sánh, các nhân vật trở nên gần gũi hơn, giống như con người.

-/-

Với toàn bộ tài liệu hướng dẫn soạn văn 6 Thực hành tiếng Việt trang 20 tập 1 - Kết nối tri thức, hi vọng các em sẽ chuẩn bị bài học tốt nhất trước khi tới lớp. Chúc các em học tốt môn Ngữ văn 6.

Tham khảo thêm

- Soạn bài Bài học đường đời đầu tiên
- **Soạn bài thực hành tiếng Việt Trang 20 SGK**
- Soạn bài Nếu cậu muốn có một người bạn...
- Soạn bài thực hành tiếng Việt Trang 26 SGK
- Soạn bài Bắt nạt
- Soạn Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em
- Soạn bài Kể lại một trải nghiệm của em
- Soạn bài Cùng cố, mở rộng trang 33
- Soạn bài thực hành đọc Những người bạn